

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA**  
**NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CÂY LÚA**

*(Ban hành theo Quyết định số 570/QĐ-TCTK ngày 25 tháng 7 năm 2018  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

**1. Mục đích, yêu cầu điều tra**

**1.1. Mục đích điều tra**

Thu thập thông tin để tính toán: năng suất, sản lượng lúa thực thu theo từng vụ, cả năm, làm cơ sở tính toán một số chỉ tiêu như: tổng sản lượng lương thực, sản lượng lúa, giá bán bình quân, sản lượng lương thực bình quân nhân khẩu của cả nước và từng địa phương;

Cung cấp thông tin để đánh giá kết quả sản xuất lúa, cân đối tiêu dùng, xuất khẩu, dự trữ lương thực từng địa phương và cả nước.

**1.2. Yêu cầu điều tra**

Yêu cầu của cuộc điều tra năng suất, sản lượng cây lúa là phản ánh kịp thời, toàn diện, đầy đủ, trung thực kết quả sản xuất lúa của tất cả các loại hình kinh tế trên lãnh thổ.

Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý thông tin, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của phương án.

**2. Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra**

**2.1. Phạm vi điều tra**

Cuộc điều tra được tiến hành ở các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) có diện tích trồng lúa từ 100 ha trở lên. Những huyện có diện tích gieo cấy lúa dưới 100 ha thì sử dụng phương pháp chuyên gia để ước tính.

**2.2. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra: Cây lúa.

**2.3. Đơn vị điều tra**

Các hộ thực tế có gieo trồng lúa trong vụ sản xuất tại địa bàn.

**3. Loại điều tra**

Cuộc điều tra áp dụng điều tra chọn mẫu các hộ gia đình có gieo trồng lúa trong vụ sản xuất. Quy mô, phương pháp chọn mẫu được đề cập trong Phụ lục 1.

#### **4. Thời điểm, thời gian và phương pháp điều tra**

##### **4.1. Thời điểm điều tra**

Cuộc điều tra năng suất, sản lượng cây lúa tiến hành theo từng vụ sản xuất: Đông xuân, Hè thu, Thu đông/vụ 3 và vụ Mùa. Tổ chức điều tra khi lúa đã thu hoạch xong tại địa bàn điều tra.

##### **4.2. Thời gian điều tra**

Thời gian tiến hành điều tra: 10 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra.

##### **4.3. Phương pháp điều tra**

- Cuộc điều tra áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp tại hộ điều tra. Ngay sau khi kết thúc thu hoạch, điều tra viên đến hộ được chọn điều tra để khai thác số liệu. Trong quá trình khai thác số liệu có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau như: trực tiếp cân đong hoặc phỏng vấn hộ về sản lượng thu hoạch trong vụ, kết hợp quan sát sản lượng thực thu của hộ. Tùy theo tập quán từng nơi, hộ gia đình có thể tính sản lượng theo đơn vị riêng (thúng, bao, tạ,...). Điều tra viên cần thống nhất với chủ hộ để tính đổi ra đơn vị quy định chung (kg) để ghi vào phiếu điều tra.

Một số điểm cần chú ý khi thu thập số liệu ban đầu:

+ Điều tra viên trực tiếp phỏng vấn chủ hộ hoặc người nắm được toàn bộ tình hình sản xuất của hộ, đồng thời tham khảo thêm ý kiến của các thành viên khác của hộ;

+ Tại hộ điều tra, điều tra viên thu thập số liệu sản lượng thu hoạch và diện tích lúa, tuyệt đối không hỏi năng suất để nhân với diện tích thay cho điều tra sản lượng thực thu.

#### **5. Nội dung, phiếu điều tra**

##### **5.1. Nội dung điều tra**

- Diện tích gieo cấy và diện tích thu hoạch lúa;
- Sản lượng lúa thực thu; sản lượng lúa bán ra;
- Doanh thu lúa bán ra;
- Thông tin về sử dụng thóc và sản phẩm phụ cây lúa.

##### **5.2. Phiếu điều tra**

Cuộc điều tra này sử dụng phiếu số 1/NSSL-LUA: Phiếu thu thập thông tin về cây lúa của hộ.

#### **6. Phân loại thông kê sử dụng trong điều tra**

Các bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

## **7. Quy trình xử lý và biểu đầu của điều tra**

### **7.1. Quy trình xử lý thông tin**

Sau khi kết thúc giai đoạn thu thập thông tin, các loại phiếu điều tra được gửi về Chi cục Thống kê để kiểm tra, làm sạch, đánh mã. Cục Thống kê nghiệm thu số lượng, chất lượng theo từng loại phiếu điều tra. Phiếu điều tra được nhập tin tại cơ quan Thống kê địa phương trên chương trình phần mềm thống nhất do Tổng cục Thống kê xây dựng.

Cục Thống kê kiểm tra, xử lý, giải trình, báo cáo kết quả điều tra và gửi cơ sở dữ liệu về Tổng cục Thống kê. Cơ sở dữ liệu của cuộc điều tra được quản lý thống nhất tại Tổng cục Thống kê.

### **7.2. Tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra**

#### **7.2.1. Suy rộng và tổng hợp cho cấp huyện**

(1) Suy rộng năng suất, sản lượng lúa toàn huyện (không bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp) theo từng vụ sản xuất như sau:

(i) *Tính năng suất thu hoạch bình quân của hộ mẫu theo công thức:*

$$\bar{x} = \frac{\sum s_i}{\sum d_i} \quad (1)$$

Trong đó:

-  $\bar{x}$ : Năng suất thu hoạch lúa bình quân của hộ mẫu, tính bằng tạ/ha;

-  $s_i$ : Sản lượng lúa thực thu của hộ mẫu thứ  $i$ , tính bằng tạ;

-  $d_i$ : Diện tích thu hoạch của hộ mẫu thứ  $i$ , tính bằng ha.

(ii) *Suy rộng sản lượng lúa thực thu toàn huyện (không bao gồm doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp) theo công thức:*

$$S = \bar{x} * \frac{Dth}{10} \quad (2)$$

Trong đó:

-  $S$ : Sản lượng lúa thực thu toàn huyện (không bao gồm doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp) tính bằng tấn;

-  $\bar{x}$ : Năng suất thu hoạch bình quân của hộ mẫu;

- Dth: Diện tích thu hoạch toàn huyện, tính bằng ha. Diện tích thu hoạch toàn huyện bằng diện tích gieo trồng trừ đi diện tích mất trắng. Diện tích gieo trồng căn cứ kết quả điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp. Diện tích mất trắng căn cứ nguồn thông tin tại địa phương để tính toán.

(iii) *Tính năng suất gieo trồng toàn huyện (không bao gồm doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp) theo công thức:*

$$X = \frac{S}{Dgt} \quad (3)$$

Trong đó:

- X: Năng suất gieo trồng lúa bình quân toàn huyện, tính bằng tạ/ha;
- S: Sản lượng lúa thực thu toàn huyện;
- Dgt: Diện tích lúa gieo trồng toàn huyện, tính bằng ha.

(2) Tổng hợp sản lượng toàn huyện theo vụ sản xuất

Sản lượng lúa toàn huyện theo từng vụ sản xuất được tổng hợp theo công thức dưới đây:

$$Sv = S + Se(4)$$

Trong đó:

- Sv: Sản lượng lúa toàn huyện theo vụ sản xuất;
- S: Sản lượng lúa thực thu toàn huyện (không bao gồm doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp);
- Se: Sản lượng lúa của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp căn cứ kết quả điều tra năng suất, sản lượng các loại cây hàng năm khác.

(3) Tổng hợp sản lượng lúa cả năm toàn huyện

Sản lượng lúa cả năm toàn huyện được tổng hợp theo công thức dưới đây:

$$Scn = \sum Sv + Sts \quad (5)$$

Trong đó:

- Scn: Sản lượng lúa cả năm toàn huyện;
- Sv: Sản lượng lúa của các vụ gieo trồng;
- Sts: Sản lượng lúa tái sinh/lúa chết/lúa éo; sản lượng lúa tái sinh/lúa éo/lúa chết thu hoạch từ gốc rạ của cây lúa đã cho thu hoạch trước đó. Thống kê huyện sử dụng các nguồn thông tin tại địa bàn để tính toán sản lượng lúa tái sinh/lúa chết/lúa éo cả năm trên địa bàn (nếu có).

Đối với số liệu về giống lúa, nếu một giống lúa có đủ thông tin từ 40 hộ mẫu thì áp dụng các công thức (1), (2) và (3) để suy rộng và tổng hợp sản lượng theo giống lúa cho các địa phương.

Đối với những huyện có thu thập thông tin về lúa nương thì suy rộng và tổng hợp riêng cho lúa ruộng và lúa nương.

### **7.2.2. Tính đơn giá bán thóc bình quân**

(i) Giá bán thóc bình quân của hộ toàn tỉnh được tính theo công thức:

$$P = \frac{\sum T_i}{\sum S_{bi}} \quad (6)$$

Trong đó:

- P: Đơn giá bán thóc bình quân; tính bằng đồng/kg;
- $T_i$ : Doanh thu bán ra của hộ mẫu thứ  $i$ ;
- $S_{bi}$ : Sản lượng bán ra của hộ mẫu thứ  $i$ .

(ii) Đơn giá bán thóc bình quân chung toàn tỉnh tính theo công thức:

Giá bán thóc bình quân chung toàn tỉnh	=	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; text-align: center;">Giá bán thóc bình quân của hộ</td> <td style="width: 5%; text-align: center;"><b>X</b></td> <td style="width: 30%; text-align: center;">Sản lượng thóc của hộ, tổ chức khác</td> <td style="width: 5%; text-align: center;">+</td> <td style="width: 30%; text-align: center;">Giá bán thóc bình quân của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp</td> <td style="width: 5%; text-align: center;"><b>X</b></td> <td style="width: 30%; text-align: center;">Sản lượng thóc của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp</td> </tr> </table>	Giá bán thóc bình quân của hộ	<b>X</b>	Sản lượng thóc của hộ, tổ chức khác	+	Giá bán thóc bình quân của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp	<b>X</b>	Sản lượng thóc của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp	Tổng sản lượng toàn tỉnh
Giá bán thóc bình quân của hộ	<b>X</b>	Sản lượng thóc của hộ, tổ chức khác	+	Giá bán thóc bình quân của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp	<b>X</b>	Sản lượng thóc của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp				

Trong đó: Thông tin về giá bán thóc bình quân của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp; sản lượng thóc của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp căn cứ kết quả điều tra diện tích, năng suất sản lượng các loại cây hàng năm khác.

### 7.3. Biểu đầu ra của điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp cho cấp huyện, tỉnh và toàn quốc theo danh sách biểu đầu ra tại Phụ lục 2.

## 8. Kế hoạch tiến hành điều tra

### Bước 1. Chuẩn bị điều tra

- Thời gian thực hiện 30 ngày trước thời điểm điều tra;
- Nội dung thực hiện:
  - + Bổ sung, sửa đổi phương án điều tra (nếu có); triển khai, hướng dẫn phương án điều tra ở cấp tỉnh, huyện; rà soát các đơn vị điều tra; in phương án, phiếu điều tra và các tài liệu liên quan;
  - + Xây dựng và cập nhật hệ thống biểu đầu ra, chương trình phần mềm nhập tin, chương trình kiểm tra và tổng hợp kết quả điều tra cho các huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và toàn quốc;
  - + Lựa chọn điều tra viên, giám sát viên các cấp theo tiêu chuẩn quy định;
  - + Tập huấn điều tra viên, giám sát viên các cấp (nếu có).

### Bước 2. Triển khai điều tra

Thực hiện 10 ngày từ thời điểm điều tra

### Bước 3. Nghiệm thu, nhập tin, xử lý tổng hợp số liệu

- Thời gian thực hiện: 20 ngày sau khi kết thúc thu thập số liệu;
- Nội dung thực hiện: Kiểm tra, làm sạch, đánh mã các phiếu điều tra; nghiệm thu số lượng và chất lượng phiếu điều tra; nhập tin số liệu điều tra; xử lý, kiểm tra số liệu nhập tin, tổng hợp số liệu, báo cáo giải trình và truyền kết quả nhập tin về Tổng cục Thống kê.

#### **Bước 4. Tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra**

Tổng cục Thống kê tổng hợp, phân tích và công bố kết quả của cuộc điều tra sau 15 ngày kể từ ngày nhận số liệu nhập tin từ các Cục Thống kê.

### **9. Tổ chức điều tra**

#### **9.1. Cấp Trung ương**

a) Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu khối lượng, chất lượng phiếu điều tra của các địa phương thực hiện cuộc điều tra theo quy định của Phương án này.

b) Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì và phối hợp với Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản bảo đảm kinh phí điều tra; cấp phát, hướng dẫn định mức chi tiêu, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp.

c) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê hướng dẫn các Cục Thống kê và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra cuộc điều tra này.

d) Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản lựa chọn đơn vị xây dựng phần mềm xử lý kết quả cuộc điều tra.

#### **9.2. Cấp địa phương**

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc triển khai thực hiện cuộc điều tra theo phương án, đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, quản lý và sử dụng kinh phí điều tra đúng chế độ, hiệu quả.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng thông tin; tiến hành phúc tra đối với những địa bàn và đơn vị có tăng, giảm đột biến về năng suất, sản lượng lúa hoặc có biểu hiện vi phạm phương pháp điều tra.

### **10. Kinh phí và các điều kiện vật chất cho điều tra**

Kinh phí điều tra từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tổng cục Thống kê phân bổ trong kinh phí điều tra thường xuyên để thực hiện những nội dung theo phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử

dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.